SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B1** Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD003008** Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Bảng tính điện tử**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030341	Nguyễn Quốc	Bảo	10/09/2009	8	8.0	7.0	9.0	8.0	6.0		6.8
2	2454802030344	Ab Dus Sa Lam A Fan	Di	20/03/2009	7	7.0	6.5	7.0	6.0	5.5		6.0
3	2454802030346	Đỗ Thành	Đức	19/01/2006	7	7.5	7.0	6.5	7.0	8.5		7.9
4	2454802030348	Mu Ham Mad Ary	Fiên	23/08/2009	8	8.5	7.5	8.0	8.0	6.0		6.8
5	2454802030349	Nghiêm Đức	Hà	01/05/2009	8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.5		8.3
6	2454802030350	Ysa Zain	Hisaan	27/05/2009	9	9.0	8.0	8.5	8.5	10.0		9.4
7	2454802030351	Lê Hoàng	Huy	30/10/2009	8	7.5	8.5	8.0	8.0	10.0		9.2
8	2454802030353	Trần Lê Phúc	Khang	05/01/2009	9	8.0	9.0	8.5	8.5	8.0		8.2
9	2454802030354	Ngô Đức Minh	Khoa	19/10/2009	8	8.0	8.0	7.5	7.0	7.5		7.6
10	2454802030355	Võ Đăng	Khoa	19/09/2009	7	6.0	7.0	7.0	7.5	8.5		7.9
11	2454802030356	Phạm Thành	Luân	04/07/2009	5	6.0	4.0	5.0	5.0	5.0		5.0
12	2454802030357	Trần Sỹ	Luân	05/10/2009	8	7.5	8.0	7.0	7.5	6.5		6.9
13	2454802030358	Trần Thị Tuyết	Mai	18/03/2009	7	8.0	6.5	7.0	8.0	10.0		8.9
14	2454802030359	Đinh Thị Hà	My	05/09/2009	9	9.0	8.5	9.5	9.0	9.5		9.3
15	2454802030361	Nguyễn Trần Kim	Ngọc	25/01/2009	9	8.0	9.0	8.5	8.5	9.5		9.1
16	2454802030362	Thái Nguyễn Minh	Ngọc	25/07/2009	5	5.0	5.0	4.0	6.0	6.0		5.6
17	2454802030363	La Huỳnh Phương	Như	04/10/2009	0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
18	2454802030364	Võ Thành	Nhựt	11/10/2009	5	5.0	6.0	6.0	4.0	0.0		2.1
19	2454802030365	Châu Mus Ta	Pha	16/07/2008	5	6.0	5.0	5.0	4.5	8.5		7.1
20	2454802030366	Huỳnh Hồng	Pháp	04/08/2009	0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
21	2454802030368	Trương Kim Khánh	Phương	14/03/2008	0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
22	2454802030369	Thái Anh	Quân	25/03/2008	8	8.0	8.5	7.5	8.0	7.5		7.7
23	2454802030370	Lê Thị Thanh	Thảo	04/11/2008	6	5.5	6.0	5.0	5.5	9.5		7.9
24	2454802030371	Nguyễn Thụy Minh	Thư	06/06/2007	9	9.0	8.0	8.5	8.5	10.0		9.4
25	2454802030372	Đặng Văn	Toàn	26/01/2009	9	8.0	8.5	9.0	8.5	7.0		7.6
26	2454802030373	Trần Văn	Trọng	14/09/2008	9	8.0	9.0	8.5	8.5	8.5		8.5
27	2454802030374	Đặng Bảo Quốc	Trung	31/08/2009	8	8.5	8.0	8.0	9.0	7.5		7.8
28	2454802030375	Châu Thị Cẩm	Tú	26/12/2009	6	5.0	6.0	5.5	5.5	9.5		7.9
29	2454802030376	Huỳnh Thu	Vân	18/06/2009	8	8.0	7.5	9.0	9.0	9.0		8.7
30	2454802030378	Huỳnh Kim	Yến	25/09/2008	9	8.0	9.5	8.0	8.5	9.5		9.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Cao Thị Yến